

Bài 25: Kinh Tăng Chi (Chương 2 Pháp) - Phẩm Tranh Luận | Sư Giác Nguyên giảng 06/02/2018

Hôm nay chúng ta học tiếp phẩm Tranh luận.

Kinh đầu tiên gồm 10 đoạn, từ đoạn 1 đến đoạn 10, có tên chung là Các sức mạnh.

Có một điều chúng ta phải đồng ý với nhau, đó là kiếp sống này nói riêng và dòng sinh tử nói chung là một hành trình, là một cuộc đi. Bất cứ một hành trình, một cuộc đi nào, điều kiện tiên quyết là kẻ có mặt trên đường phải có đủ sức khỏe. Cái đó quan trọng lắm. Sức khỏe về thể lý, về thân xác, chứ còn bệnh hoạn, èo uột thì đi đâu. Rồi sức mạnh về tài chánh, nghĩa là phải có tiền bạc. Nói chung là cái lực trên đường phải có. Sức mạnh ở đây là phải có điều kiện đi trên đường. Dầu trong kiếp sống này hay trong dòng sanh tử thăm thăm diệu vợi, thì trong cuộc đi đó chúng ta phải cần có sức mạnh.

Dầu sống đời hay là hành đạo, chúng ta cũng cần có hai sức mạnh: đối với phàm phu thì cần sức mạnh tư duy. Sức mạnh tư duy là paṭisaṅkhānabala, theo bản Chánh tạng; còn theo Chú giải là paccavekkhaṇabala. Đối với thánh nhân thì cần sức mạnh tu tập, bhāvanābala, đồng nghĩa với brūhanabala, phát triển, hoặc vadḍhanabala.

Chúng ta biết rằng do vô minh mà chúng ta luân hồi. Do không biết Bốn Đế nên chúng ta sống trong bóng tối, tức là không biết bốn sự thật.

- Sự thật thứ nhất: sự có mặt nào cũng là khổ.
- Thứ hai: niềm đam mê nào cũng là niềm đam mê trong khổ.
- Thứ ba: muốn hết khổ thì đừng đam mê.
- Thứ tư: nhận thức được điều nói trên.

Đó là bốn sự thật.

Do không biết bốn sự thật đó, người tẻ thì trốn khổ tìm vui bằng cách làm các nghiệp xấu như săn bắt, câu cá, lừa đảo, trộm cướp ... Càng trốn khổ càng đau khổ, càng tìm vui thì càng mất vui.

Người khá một chút thì trốn khổ tìm vui bằng cách làm các nghiệp lành, sống lợi

mình, lợi người, đời này đời sau, nhưng mà vì không có ý hướng giải thoát cho nên vẫn suốt đời quần quanh trong ba cõi sáu đường. Do vô minh nên mới dẫn đến hai kiểu thiện hành và ác hành đó.

Do vô minh nên chúng ta sống trong bóng tối. Bây giờ muốn hết khổ, hết vô minh thì chúng ta phải sống trong ánh sáng. Có ba nguồn sáng: trí văn, sutamayāpaññā; trí tư, cintāmayāpaññā; và trí tu, bhāvanāmayāpaññā.

- Trí văn là học hỏi, lắng nghe, đọc xem kinh sách, nói chung là kiến thức có được từ người khác. Trí văn có vẻ kém hơn so với hai trí kia, nhưng nó quan trọng lắm, bởi nếu không có trí văn thì khi gặp chư Phật mình cũng không được lợi lạc gì hết. Gặp chư Phật mình phải biết lắng nghe; không có lắng nghe thì không có vốn liếng để suy tư và hành trì. Có lắng nghe mà không có suy tư, tiêu hóa thì cũng chỉ là con mọt sách. Dầu có học thuộc lòng bao nhiêu bộ kinh nhưng không có phút giây nào ngồi ngẫm ngợi, tư duy lại ý nghĩa trong kinh thì cũng chỉ là tù kinh biết đi. Phật pháp vi diệu ở điểm là trên cùng một vấn đề thì 10 năm trước và 10 năm sau chúng ta có hai kiểu hiểu, hai kiểu gặm nhấm, tiêu hóa, thấm thía khác nhau. Đó là chính mình chứ không nói ai khác. Và cả hai người học cùng thầy, cùng sách, chiều sâu suy tư cũng khác nhau. Người sâu người cạn, người rộng người hẹp. Ngay cả vị thánh có bốn trí vô ngại, thì ai thường suy ngẫm vẫn sâu rộng hay bén nhạy hơn là người thiếu suy ngẫm, chỉ thích ngồi thiền hưởng lạc.

- Trí tư là những gì mình suy tư, thấm thía, gặm nhấm, tiêu hóa.

- Trí tu là nhận thức có được từ kinh nghiệm thực chứng, thể nghiệm.

Đoạn 1 & 2

Có hai sức mạnh để sống đời và hành đạo.

1. Sức mạnh tư duy

Ở đây là khả năng tiêu hóa vấn đề thông qua việc suy xét những gì đã biết, dựa vào ba trí nêu trên.

Khi chúng ta chưa là thánh thì chúng ta vẫn phải nhờ đến nguồn sáng từ văn và tư. Trí văn hỗ trợ cho trí tư. Trí tư hỗ trợ cho trí tu, nhận thức trong lúc hành trì. Nhưng

ngược lại, chính trí tuệ trong lúc hành trì lại hỗ trợ ngược lại hai trí kia. Như vậy cả ba trí này hỗ trợ cho nhau.

Càng học nhiều thì khả năng suy nghĩ, khả năng nhận thức tốt hơn. Khả năng nhận thức tốt hơn thì hành trì tốt hơn. Hành trì tốt hơn thì khả năng tư duy cũng tốt hơn. Khả năng tư duy tốt hơn thì quay trở lại học cũng tốt hơn. Ngược và xuôi.

Có nghe nhiều, đọc nhiều, học nhiều thì suy tư bài bản, sâu rộng hơn. Có khả năng suy tư bài bản, sâu rộng hơn, từ đó hành trì cũng tốt hơn.

Có người thắc mắc chỗ này: trí tư và trí tu khác nhau điểm nào?

- Trí tư khác trí tu ở điểm là không cần sự hỗ trợ từ niệm và định.

- Trí tu có hai trường hợp: do chứng thiền định, thần thông mà hiểu ra nhiều điều không có trong sách vở. Thứ hai là do thực hành chánh niệm, lưu ý tánh sanh diệt, nhân quả của danh sắc mà ngộ ra nhiều điều không có được từ sách vở hay suy tư.

Ví dụ như học trong sách mà biết rằng do làm ác mà bị đọa, bị quả khổ, bị trầm luân; làm lành, làm thiện được về trời hưởng phúc, hưởng lạc. Nhưng khi có thiền định, có thần thông thì cái thấy của mình khác đi, không mâu thuẫn với cái đã học, nhưng thấy tận mắt.

Với thiên nhĩ mình nghe được tiếng rên siết, gào thét của người bị sa đọa. Ở cảnh giới xa gần, thô tế mình thấy hết. Do có túc mạng minh, mình nhớ được kiếp xưa, thấy được quả sanh tử. Do có thiên nhãn minh, mình thấy được nhân sanh tử. Những cái thấy biết này do trí tu thiền chỉ.

Còn trí tu do quán là thấy được những điều mà ngày xưa giờ do sống thất niệm mình không thấy ra được:

- Đời sống của mình chỉ là sự chấp vá của những giây phút thiện ác, buồn vui, vốn dĩ diễn ra chớp nhoáng, mau chóng.

- Không hề có một cái tôi nào tồn tại quá hai sát-na chứ đừng nói là vĩnh hằng thiên thu.

- Cái gọi là ông A, bà B, nam nữ, trắng má, đực cái, đẹp xấu, già trẻ, tất cả đều là sự hiện hữu của từng sát-na danh sắc, lúc thiện lúc ác, lúc buồn lúc vui.

- Tính nhân quả tương quan trong đời sống: do có thích, do có muốn, mình mới đi ăn

uống, nhai nuốt, nói cười. Do có chánh niệm mình mới thấy thích mà không được là khổ, muốn tránh mà không được là khổ, từng phút phải cưu mang, gồng gánh tất thân này là khổ.

Những cái thấy này là cái thấy do sống chánh niệm mà thấy ra, chứ không phải do đọc sách, xem kinh hay thầy bà tuyên truyền. Không biết nghe hiểu không, nghe cái này dễ ngủ lắm.

Sức mạnh đầu tiên của người tu hành còn phàm là khả năng suy tư. Khả năng suy tư là nền cho toàn bộ hành trình nhận thức của người tu hành.

Ngay cả thiền tuệ, thực ra chỉ là khía cạnh nhận thức, tư duy của hành giả tuệ quán. Nói như vậy sẽ có một số người phản đối, nói rằng thiền là không có suy tư.

Đúng. Thiền không có suy tư, nhưng bằng đời sống chánh niệm thì mình nghiệm ra nhiều điều. Vấn đề ở đây là từ ngữ thôi. Quý vị không chịu chữ “suy tư” thì tôi dùng chữ “nghiệm ra”, “thấy ra”. Đây là một giai đoạn nghiệm ra, thấy ra thôi, chứ không có gì hết.

Nghĩa là từ xưa đến giờ mình sống phóng dật, thất niệm, nói cười, buồn vui, thiện ác, chớ hề nhớ. Từ sáng đến chiều mình quên mất mình là ai. Hễ ai đụng đến cái tôi ảo tưởng của mình là mình nổi sân ùng ùng, ai khen thì sướng, cười tít mắt. Mình không có ngờ rằng mình sống trên một sự ảo tưởng. Hạnh phúc đến từ ảo tưởng thì đau khổ đến từ ảo tưởng.

Sở dĩ có cái ảo tưởng này vì chúng ta thiếu niệm. Niệm là sự tỉnh táo, biết mình trong từng phút. Thiếu niệm thì không có tuệ. Không niệm thì không tuệ. Từ đó ta không biết được rằng mình chỉ đang vui buồn với một mớ đồ chơi đất sét hay bằng nhựa của trẻ con.

Chính vì vậy, một con trâu bằng đất mà bị gãy mình sẽ buồn và khóc, còn ai tặng thì rất vui. Nhưng ở tuổi trưởng thành thì một món đồ chơi bằng đất sét hay nhựa cũng không đủ làm cho mình vui khi được, và buồn khi mất, vì trong nhận thức của mình nó chỉ là đất sét, là nhựa, chỉ được làm cho con nít, cho lứa tuổi chưa nhận biết chín chắn.

Tu tuệ quán là hành trình chuyển hóa tuổi thơ tâm linh thành ra người lớn. Do thất

niệm nên mới thiếu tuệ, từ đó mình mới có tuổi thơ tâm linh, nghĩa là cứ thích cái này, ghét cái kia. Ở đâu có thích thì ở đó có ghét, ở đâu có vui thì ở đó có buồn.

Sự an lạc của hành giả không giống như thứ hạnh phúc ảo tưởng của người không phải là hành giả.

- Một bên hạnh phúc vì thấy đồ chơi là quan trọng.

- Một bên an lạc vì hiểu rằng không có gì để mình phải nặng lòng.

Khi thấy quan trọng thì sở hữu mới đã, tuy nhiên cái giá phải trả là cực kỳ đau khổ khi bị mất, không còn được sở hữu nữa.

Hành giả an lạc, hạnh phúc vì thấy không có cái gì để nặng lòng, nặng vai hết.

Chúng tôi mới đi xa về, chúng tôi nghiệm ra một câu chuyện: trong một đoàn năm, bảy người, người nào ít đồ nhất là kẻ đó nhẹ nhất, ra phi trường đi te te. Còn kẻ tay xách nách mang, kệ nệ, mệt lắm. Lên thang máy, đi cầu thang, cái gì cũng khó khăn, rớt lên rớt xuống. Tới lúc cần lấy cái passport, lấy cái vé ra thì không biết nằm đâu. Càng ít chướng ngại càng khỏe chướng ngại đó.

Hành giả là người đang thực hiện hành trình chuyển hóa tuổi thơ tâm linh thành ra người lớn. Đồng thời, tu tập ở đây là hành trình nhận thức để bỏ bớt những gì không thật sự cần thiết. Quá trình đó gọi là paṭisaṅkhānabala, nghĩa là nguồn đạo lực có được từ khả năng tư duy.

2. Sức mạnh tu tập

Là sự phát triển cái đã có, Bhāvanā.

Sẵn đây hé ra chuyện này với bà con cho vui. Thuật ngữ A-tỳ-đàm gọi tầng Sơ quả là giai đoạn Sơ ngộ, dassanā. Thời nay sướng một cái là nghe ai giảng cái gì kỳ kỳ là cứ online tìm. Đây là cách tìm hết sức dân gian. Muốn kiểm tra chuyện bản quyền, đạo văn, đạo thơ dễ ẹc: cứ copy một đoạn rồi bỏ Google tìm, chỗ nào có thì nó dặt mình tới. Ba tầng thánh sau gọi là Bhāvanā, nghĩa là hậu bổ hay phát triển cái đã có.

Tại sao tầng Tu-đà-hoàn gọi là Sơ ngộ?

- Bởi vì từ xưa đến giờ chưa bao giờ thấy được bản chất thật của mình là gì. Tầng thánh Tu-đà-hoàn là giai đoạn đầu tiên người chứng đắc thấy được họ là cái gì, họ được cấu tạo bởi những thứ gì, và sự hiện hữu của họ vận hành, hoạt động ra sao.

- Họ thấy do vô minh trong Bốn Đế nên mới đam mê trong sáu trần. Do đam mê sáu trần mới có sáu căn. Có mặt sáu căn chính là sinh tử. Lấy một chúng sanh ra, cắt bỏ mắt, mũi, tai, lưỡi, thân, ý thì còn gì là chúng sanh. Dầu là ông vua hay ăn mày cũng sáu căn. Mà sáu căn ở đâu ra? Là do sáu ái. Sáu ái ở đâu? Là do vô minh không thấy Bốn Đế. Lần đầu tiên thấy được như vậy nên gọi là giai đoạn Sơ ngộ.

- Sẵn đây mình học luôn chữ Sơ ngộ. Trong A-tỳ-đàm, quý vị học phần Đầu Đề Tam, trong đó có câu: *dassanā pahātabbā dhammā*. Những pháp phải do trình độ Sơ quả đoạn trừ, những phiền não phải được đoạn trừ ở giai đoạn Sơ ngộ, tức là giai đoạn Tu-đà-hoàn.

Bhāvanā là giai đoạn hậu bổ, tức bổ sung về sau. Bổ sung những cái có sẵn. Cái thấy Bốn Đế đầu tiên của tầng thánh Sơ quả chưa có đủ, chưa tròn, chưa viên mãn, chưa có triệt để, nên bây giờ bổ sung. Bổ sung ở tầng thứ hai khá hơn tầng một một chút, tầng ba khá hơn tầng hai một chút, và tầng bốn mới thật sự là rốt ráo, hoàn chỉnh, hoàn công.

Thấy người phối ngẫu của mình không ưng thì phải bỏ. Thấy cục bấu thì phải giải quyết cho nó xong, chứ không phải vừa muốn bỏ, vừa muốn giữ.

Hậu bổ ở đây là sự tu tập Bảy Giác Chi cho hoàn mãn. Bảy Giác Chi cũng chính là toàn bộ ba mươi phẩm trợ đạo còn lại.

Trong chánh tạng giải thích thêm,

- sức mạnh đầu tiên là sức mạnh do tư duy,
- sức mạnh thứ hai là sức mạnh do tu tập.

Ở đoạn 3, sức mạnh tu tập được hiểu là bốn tầng thiền, chính là định giác chi ở mức hoàn mãn.

Ở đoạn 4, nói về hai cách thuyết pháp của chư Phật: lược thuyết và rộng thuyết.

Lược thuyết: thuyết ngắn gọn, *saṅkhitta* = *uddesa*.

Quảng thuyết: *vitthāra* = *niddesa*.

Theo chú giải, với đối tượng đại trí, Phật chỉ nói ngắn gọn qua một tiêu đề. Với người chậm lụt, thì Ngài phải dùng cách nói phân tích tiêu đề ấy.

Trong hai cách đó, cách nói ngắn gọn được áp dụng để thuyết giảng cho người trí nhiều, mahāpañña. Còn cách nói rộng rãi, giải thích, phân tích cụ thể, đầy đủ, điển hình rõ ràng là dành cho người trí chậm, mandapañña.

Nếu đối với người trí chậm, nói ngắn quá họ sẽ bị chới với, hụt hẫng. Đối với người trí nhiều mà nói bao la thì không cần thiết, và còn làm người ta thêm phần hoang mang nữa.

Ví dụ người ta hỏi xin cọng dây thun thì đưa người ta cọng dây thun, chứ không đưa nguyên rổ mây to dùng để người ta mất công lục kiếm. Nếu một đứa bé xin bà nội cọng dây thun, thì bà nội đưa ra cả rổ rồi dặn: “Mai mốt cần thì lại đây lấy cọng dây thun. Đây là cục sáp để ghim kim, đây là cọng thun, chứ không phải cuộn chỉ...” Người lớn không có cần dài dòng vậy. Đứa bé phải hướng dẫn cụ thể cho nó biết.

Vì sao ở đây có chữ uddesa và niddesa? Trong phần dẫn nhập của mỗi bộ A-tỳ-đàm đều có phần tiêu đề, Mātika. Người đại trí chỉ nghe tiêu đề đã chứng đạo.

Ví dụ, Ngài lên cõi trời, Ngài giảng thế này:

- “Tất cả pháp thiện, tất cả pháp bất thiện, tất cả pháp vô ký.” Ngài vừa dứt ba tiêu đề này là chư thiên đắc cả triệu.

- Rồi Ngài nói thêm một đoạn nữa: “Tất cả pháp lạc thọ, tất cả pháp khổ thọ, tất cả pháp xả thọ.” Là đắc thêm một mớ nữa. Tại sao chỉ nghe như vậy mà đắc?

Các bậc đại trí đặc kiểu này: khi Ngài nói “tất cả pháp thiện”, Ngài không hề khuyến thiện hay tội ác, Ngài chỉ nói chung chung. Đối với người hạ căn thì Ngài nói: “Nhớ ghen con, hãy lánh ác hành thiện, để trốn khổ tìm vui, nhằm mục đích cao nhất là giải thoát sanh tử ghen con.” Còn đối với bậc đại trí, thay vì nói dài như vậy, Ngài nói đơn giản vô cùng: “Tất cả pháp thiện, tất cả pháp bất thiện, tất cả pháp không thiện không ác.”

Khi nghe như vậy, họ vỡ lẽ:

- Thì ra cái mà hồi xưa đến giờ mình nghĩ là nam nữ, đực cái, trống mái, cây cỏ, núi rừng, chim muông, cầm thú, đẹp xấu, cao thấp, trắng đen, sang hèn ... tất thảy đều nằm trong ba cái này:

+ Không thiện là ác,

- + Không ác là thiện,
- + Không thiện không ác là vô ký.
- Toàn bộ vũ trụ này và vô lượng vũ trụ khác cũng đều như vậy, diệc phục như thị. Không hề có một người hay một nhân vật nào, tất cả chỉ là thiện, ác và vô ký.
- + Thiện: từ bi, trí tuệ, kham nhẫn, thiền định ...
- + Ác: tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi.
- + Vô ký, không thiện không ác: đất đá, cây cỏ, vật vô tri ...

Toàn bộ có nhiều đó thôi.

Ví dụ khi bước vào một căn phòng, mình khen: “Căn phòng sao mà đẹp quá! Bình bông này tuyệt đẹp. Tượng này ở đâu hay vậy? Cái ghế này tôi chịu á ...” Ông chủ nhà chỉ cần cười, nói: “Hàng via hè đó, tôi mới khiêng ở Dân Sinh, chợ Thiếc, chợ Lạc Xoong về đó.” Chỉ nghe Dân Sinh, chợ Thiếc là oải rồi.

Tôi ví dụ như vậy vì bên Thụy Sĩ là vô địch võ lâm về đồ cũ. Không biết gì về Thụy Sĩ mà bước vô chỗ tôi ở thì sẽ xuýt xoa, trầm trồ, hay là trề môi nói: “Ông sư gì mà xài toàn đồ tốt.” Xin thưa quý vị, tôi xài toàn đồ ba xu bốn cắc thôi, nhưng rinh từ tiệm đồ cũ. Có mấy người khách vừa đi, họ nói với tôi rằng khi rời khỏi xứ này, họ không tiếc cái gì bằng tiếc cái tiệm đồ cũ. Bà con qua đây mà đi tiệm đồ cũ thì kiếm được cái vé máy bay rồi, rẻ lắm.

Ở đây cũng vậy, khi người có huệ căn, họ chỉ nghe tới Lạc Xoong là họ oải rồi, xuống tinh thần liền. Quý vị biết, một cái áo lông mà đúng mức bên đây lên sang trọng có thể là mười mấy ngàn. Một cái áo măng-tô mà xịn của Ý, của Scotland, nó mắc cực kỳ. Nhưng mà nó lọt vô tiệm đồ cũ rồi thì cái chuyện quý vị thấy nó mười lăm, hai mươi đồng là chuyện bình thường. Nha, nói cho mà biết, mai mốt thấy người ta xài đồ tốt, nói người ta giàu, tội nghiệp người ta nha.

Ở đây cũng vậy. Khi nói bậc đại trí, họ chỉ nghe thấy là Lạc Xoong, nghe nói via hè, tiệm đồ cũ là họ oải rồi. Thì cái tiêu đề khi Ngài ở trên Đạo Lợi Ngài thuyết: “Tất cả pháp thiện, tất cả pháp bất thiện, tất cả pháp vô ký.” Rồi đặc một mớ. Một mớ ở đây là mấy triệu đó.

Rồi làm tiếp thêm tập hai: “Tất cả pháp lạc thọ, tất cả pháp khổ thọ, tất cả pháp xả

thọ.” Là nó đặc thêm một mớ nữa. Đặc cái gì? Thì ra từ xưa đến giờ mình tưởng là ngon, mình tưởng mình là thiên tử, là Nam Cực Tiên Ông, là Tề Thiên Đại Thánh, mình tưởng mình ghê gớm, ai ngờ coi như là đời sống nó chỉ là cảm giác thôi. Cái mà nó làm thẳng này vui thì chưa chắc thẳng kia nó khoái. Đời sống chỉ là sự đáp đối giữa các khoảnh khắc, giữa các cảm giác khó chịu, dễ chịu. Nghĩ vậy đi, nó oải. Nghe nhiều đó là thấy lạnh rồi. Người đại trí họ không cần nghe nhiều.

Nãy tôi nói rồi, mình khen từng món, chủ nhà quăng ra một câu mỏng lét mà ngăn ngùn thôi: “Lạc Xoong đó.” Ba chữ “Lạc Xoong đó” là nó oải rồi. Ở đây cũng vậy, đời sống chỉ là cảm giác thôi quý vị.

Chưa hết, làm thêm tập nữa: “Tất cả pháp dẫn luân hồi, tất cả pháp dẫn xuất luân hồi, tất cả pháp nằm ngoài hai thứ ấy.” Đặc thêm mớ nữa. Là sao? Họ hiểu: ồ, thì ra toàn bộ vũ trụ mà mình nhìn mình thấy đó, nó gồm bao nhiêu chúng sanh thì trong đó tí tí có hai đường: một là quần quanh luân hồi, hai là dẫn xuất luân hồi.

Thì từ sáng đến tối, mình có là nữ hoàng, thủ tướng, ăn mày, ăn cướp, du dương đi nữa, thì từ sáng đến chiều mình chỉ có quần quanh hai thứ thôi. Một là sống, suy tư, nói năng, hành động, suy nghĩ theo kiểu luân hồi. Còn lúc nào khá khá thì biết chán đời, biết nhớ Phật, thì đó là giây phút mình thoát luân hồi. Chỉ vậy thôi. Họ nghe thế là họ oải rồi.

Ồ, thì ra từ đó giờ mình tưởng mình là cao siêu, mình là này là nọ trong trời đất vũ trụ, mà thực ra khi nghe Phật định nghĩa thì mình oải. Nghĩa là mấy con trùng trùng ngồi trước mặt Như Lai đây, là lúc các con sống kiểu đi vô luân hồi, lúc các con sống kiểu đi ra. Toàn bộ cuộc đời chúng con có sống mấy chục đại kiếp cũng vòng vòng vự đi ra đi vô. Đó là bản lai diện mục của dòng sanh tử, cứ đi vào đi ra. Đến khi Ngài nói một cái tiêu đề đó thôi là người ta đã oải rồi.

Cho nên Như Lai có hai cách thuyết giảng. Cách một là saṅkhitta, nghĩa là vắn tắt. Chữ này đồng nghĩa với từ uddesa, có nghĩa là tuyên thuyết cái tiêu đề thôi. Cách thứ hai là dành cho mấy em chậm, đó là Ngài thuyết giảng theo cách là vitthāra hay là niddesa, có nghĩa là đưa tiêu đề ra rồi bắt đầu giải thích.

Ví dụ như: “Ở đây, này các tỳ-kheo, do giới cùng tu với định đem lại lợi ích lớn, quả

báo lớn. Định cùng tu với tuệ đem lại lợi ích lớn, quả báo lớn. Tuệ cùng tu với tâm đem lại lợi ích lớn, quả báo lớn. Thế nào là giới? Đây các tỳ-kheo, ở đây ... Thế nào là định ... Thế nào là tuệ ...” Gọi là cách nói quảng thuyết, hay là cách nói xiển minh, cách nói bao la bát ngát, giải thích đầu đuôi xuôi ngược cho mấy người chậm. Các người thấy như Ngài Xá-lợi-phất nghe có một câu: “Vạn pháp tùy duyên sanh, vạn pháp tùy duyên diệt. Bậc Đạo Sư của tôi đã nói rõ duyên sanh và duyên diệt ấy.” Xong. Ngài thấy cái gì? Ồ, thì ra mọi thứ ở đời do duyên mà có, không phải tự nhiên hoặc do ai đó tạo ra, mà nó chính là do duyên. Và Ngài thấy rằng bao nhiêu cái thiện ác buồn vui trong đời này rõ ràng nó cũng là duyên, cái này nó duyên cho cái kia. Ở đây không hề có tôi, ta, hăn, nó ... mà chỉ có tác động và phản ứng thôi. Cùng một lúc Ngài thấy được Bốn Đế và Mười hai Duyên khởi. Khiếp như vậy, khiếp như vậy đó.

Còn Ngài Bāhiya còn thăm nữa. Khi Ngài xin Phật thuyết cho Ngài nghe về con đường giải thoát, thì Thế Tôn chỉ nói bấy nhiêu đây thôi: “Khi thấy chỉ là thấy, khi nghe chỉ là nghe, khi ngửi, nếm, đụng và suy tư chỉ là ngửi, nếm, đụng và suy tư. Ở đây không có ai hết.” Chỉ giảng như vậy và Ngài bước vô, Đức Thế Tôn vừa khuất bóng. Ngài Bāhiya bước vào gốc cây lẻ đường ngồi xuống, hít thở, nghe lá rơi, biết nghe chỉ là nghe, ở đây không có ai nghe; gió thổi tới chỉ là cảm nhận gió thổi, chỉ có sự cảm nhận, không có người cảm nhận. Chỉ chừng đó thôi, đặc A-la-hán lục thông tam minh và bốn trí vô ngại lập tức. Chỉ nghe cái đề thôi.

Còn bao nhiêu vị nữa, các vị vô mò cho tôi kinh Sa-môn quả của Trường Bộ, coi như bát ngát bao la. Vì không giảng rõ, nó nghe nó không có hiểu, nó đốt chùa. Nha.

Đoạn 5: Bất cứ tranh tụng nào, bất cứ cuộc xung đột mâu thuẫn nào giữa A với B mà cả hai phía biết suy nghĩ một chút thì cái mối xung đột ấy sẽ sớm được dàn xếp.

Biết cái gì? Biết khéo quán sát lấy mình, có nghĩa là cả cái người mà buộc tội người ta lẫn người bị buộc tội; kẻ buộc tội và kẻ bị buộc tội.

Thí dụ bây giờ mình xài từ chuyên môn nghe nó hơi ngán; bây giờ mình xài từ phê bình. Đời sống này làm sao không có phê bình. Ở chung nhà nhau, dẫu vợ chồng, con

cái, cha mẹ, ông bà, sao sống với nhau mà tránh được cái sự phê bình. Thường vì sao chúng ta cứ xung đột nảy lửa với nhau? Là vì sao? Vì cả cái người đi phê bình người ta lẫn cái kẻ bị phê bình đều thiếu suy tư.

Bởi vì các vị nên nhớ rằng: chư Phật chỉ nói ra điều gì đó khi hội đủ 4 tiêu chuẩn này:

- Một là bhūtavādī, tức là nói đúng sự thật.
- Hai, kālavādī, là nói đúng lúc.
- Ba, atthavādī, là chỉ nói điều hữu ích cho người nghe.
- Bốn, mettāvādī, là nói với từ tâm.

Thí dụ bây giờ mà chư Phật ngồi dạy về bói toán, bùa chú, võ thuật, khí công; nhưng mà chư Phật không bao giờ nhắc đến mấy thứ đó. Không phải là mấy cái đó nó sai, là vì sao? Mà vì lợi ích cao nhất mà chư Phật hướng đến là giải thoát, mà bất cứ một cái gì, cái đề tài gì mà nó không nhắm đến, không dẫn đến, không đưa đến cái lợi ích tu hành giải thoát thì chư Phật không có nói. Thứ hai là cái gì không có thật thì chư Phật dứt khoát không nói rồi. Chỉ nói cái gì đúng sự thật, nói lời lợi ích. Dầu cái điều đó đúng sự thật, dầu cái điều đó hữu ích thì cũng phải lựa lúc mà nói.

Khổ quá, quý vị có biết này không ta? Có nhiều gia đình coi như là vợ chồng con cái rất là thương nhau mà chỉ vì cái tội mà nói lộn, mà lộn thời điểm, nói sai thời điểm, đâm ra nó phản tác dụng, nó gây ra cái phản cảm, các vị biết không.

Các vị muốn xây dựng tôi, “Sư giảng có điều này cần góp ý”, muốn góp ý thì quý vị phải lựa lúc nào nói cho nó áp phê. Còn mà quý vị nói mà nó không đúng lúc, không đúng chỗ thì tôi không có cảm kích, mà tôi mai một gặp cái bản mặt quý vị tôi còn ghét nữa. Đó là sự thật nha.

Đừng có ngồi mà tưởng: mình thiện chí, mình hảo ý chắc thằng cha đó cảm ơn. No, no way. Đừng ngồi mà chiêm bao nữa. Nói đúng lúc, đúng thời điểm nào. Chứ không phải là: “Tôi nói đúng sự thật, tôi nói điều lợi ích cho Sư mà bây giờ Sư giận tôi.”

Bây giờ nói nhẹ nhàng nhất là mình mời nó ăn bánh đi. Tự dưng quý vị vào trùm mền ngáy kho kho mà tui khều: “Này, này”, quý vị có nổi điên không? Quý vị rất mê bánh in, mà bánh in sâu riêng rất là mê; nhưng mà đã lên giường rồi, đã đánh răng rồi, đã tắt đèn rồi, tui lại tui giở mùng đút nguyên cái đĩa bánh in sâu riêng: “Nè, cái này

ngon lắm. Tui biết you khoái nên tui lặn lội đường xa, lội mưa đội nắng mang về cái đĩa này cho you, mà cái này là hàng đặt, làm tại nhà chứ không phải là làm ngoài tiệm ngoài tòng nha.”

Mà quý vị đang ngáy kho kho, mà mặc đồ ngủ, mà tắt đèn, đánh răng rồi, mà nó đưa cái đĩa sầu riêng mà mình khoái nhất, quý vị có nổi điên không? Chứ tôi điên. Ở đây cũng vậy, đầu mình có nói lời hữu ích, có nói đúng sự thật, còn phải nói đúng lúc nữa.

Cái cuối cùng là mettāvādī, tức là chư Phật đầu nói đúng, đúng sự thật, đúng chân lý, nói đúng lúc, nói lời hữu ích, nhưng còn cái thứ tư nữa là nói bằng từ tâm. Không vì danh, không vì lợi, không vì bất cứ lợi ích nào, mà lợi ích duy nhất là mong đem lại lợi lạc cho người nghe.

Cho nên từ cái tiêu chí này trong ngôn ngữ chư Phật, nó lại dẫn đến lời giải thích cho chỗ này. Trong chung đụng không thể tránh việc góp ý, phê bình nhau, nhưng việc ấy phải có đủ 4 tiêu chí trên đây. Chỉ vậy thôi. Nguyên đoạn số 5 dài thông như vậy, nó chỉ có bấy nhiêu đó thôi.

Chứ ở đây: “Tỳ-kheo trong bất cứ tranh tụng nào nào là tỳ-kheo buộc tội, tỳ-kheo bị buộc tội.” Thì nghe, thứ nhất, tỳ-kheo thì mắc mớ mình, mình cư sĩ mà. Sai. Cái này Ngài nói vậy thôi, còn cho cả 4 chúng, cho cả những ai muốn lắng nghe Ngài đều phải học chỗ này hết. Chứ đừng có tưởng mà mình tốt bụng, mình hảo ý, mình thiện chí thì mình muốn phang gì thì phang.

Quý vị biết, nhiều cảnh tang thương lắm. Con cái tránh mặt cha mẹ là vì sao? Vì cha mẹ cứ la con mà la trước mặt khách; la trước mặt bạn gái, bạn trai người ta; la trước mặt láng giềng, trước mặt người lạ, trước mặt người ngoài gia đình... Hoặc con người ta mới vừa cầm đĩa ăn là bắt đầu moi chuyện không có vui ra nói: “Tại sao đi về trễ vậy?” Đó, nó oải lắm.

Tiếp theo là đoạn số 6: Có người đến hỏi Thế Tôn vì đâu mà có việc chúng sanh chết rồi, kẻ bị đọa, người được đi lên. Thì Đức Thế Tôn trả lời như sau: Ngài dạy rằng chết rồi đi lên, đi xuống, nó do ...

- Ở đây kể 2 nhưng mà chú giải kể có 1 thôi, gọi là dhammacariyā, tức là hành xử theo chánh pháp, và visamacariyā, có nghĩa là nếp sống thuận đạo. Cả 2 điều này đều ám chỉ cho thập thiện, kusalakammāpathā. Do 10 pháp này mà chết rồi sanh về cõi lành.

- Còn số bị đọa là adhammacariyā, tức là hành xử vô đạo, và visamacariyā, tức là hành xử trái với chánh pháp. 2 từ này đều ám chỉ cho thập ác, akusalakammāpathā.

Thập thiện là bố thí, trì giới, chỉ quán, thuyết pháp, tỉnh pháp, phục vụ, hồi hướng, cung kính và điều chỉnh tri kiến.

1. Bố thí là chia sẻ điều gì đó cho người khác. Bố thí có 2: một là bố thí cầu công đức, hai là bố thí vì thương người. Bố thí thứ nhất là nghĩ đến mình, bố thí thứ hai là nghĩ đến người.

2. Giữ giới cũng có 2: một là giữ giới cho mình; hai là nghĩ nhiều đến người.

Tây có câu nói hay lắm: “Ta làm thiện không phải vì người nhận là ai, mà vì chính mình là người thế nào.” Không biết trong room có hiểu không ta. “Ta làm thiện vì người” nó tốt hơn là “vì bản thân”. Cách nói, style ấy nó không giống với danh ngôn. Danh ngôn có kiểu nói kỳ cục lắm. Ví dụ mình thấy trong phim, kêu thằng bạn mang tiền tới trả, thằng bạn hất cái mặt tới: “Mày đừng nói với tao là mày không có tiền nha.” Đó là cách nói ở trong phim. Hoặc là thằng con mà nó làm cái gì, má nó nói: “Con nghĩ lúc này là lúc nào mà con nói như vậy?”

Mỗi một lãnh vực, mỗi thời điểm, mỗi chuyên ngành có ngôn ngữ khác nhau. Thì cái ngôn ngữ để làm nên cái danh ngôn, nó là ngôn ngữ rất là lạ. Ví dụ như trong nước mình, tôi nhớ tôi có đọc câu danh ngôn của Hồ Chủ tịch là: “Nghề giáo là nghề cao quý cần được nâng đỡ” — Hồ Chủ tịch. Dĩ nhiên người trong nước thấy đó là thần thánh, nhưng mà theo tôi, cái câu đó nó không có đủ giọng của một danh ngôn.

Trong khi câu khác, ví dụ: “Đời cha ăn mặn, đời con khát nước.” Bà Teresa có nói thế này: “Nếu như ta không làm được việc lớn, thì ta có thể làm việc nhỏ bằng một trái tim lớn.” Hoặc câu nói của tôi nè: “Nếu ta không làm được chuyện lớn thì ta không làm lớn chuyện.”

Thì ở đây bố thí có hai: bố thí cho người và bố thí cho mình nha.

Trì giới cũng vậy, cho mình và cho người. Trì giới cho mình có hai: một là trì giới để cầu công đức; hai là trì giới để trang nghiêm nội tâm. Trì giới cho người là mình thương người nên mình không có làm. Còn thông thường là nghĩ đến mình không à; mình không làm điều đó là mình sợ tội; mình không làm điều đó vì mình muốn có phước. Nhưng mà nó cũng có trường hợp, có những người họ không làm điều đó vì họ thương chúng sinh, không nỡ. Cái đó mới khó đó.

3. Chỉ quán là samatha và vipassanā đều được kể là cái chi số ba. Tập trung tư tưởng cũng là tu; sống chánh niệm một cách linh hoạt cũng là tu. Tôi chỉ nói vắn tắt vậy thôi.

4. Cung kính

Rồi cung kính. Cung kính có nghĩa là từ xưa đến giờ, khi mà mình sinh ra đời, đầu là con chó, con mèo, con người, thì lúc nào cũng đều coi mình là điều quan trọng. Nhưng mà khi mình con người thì phải biết dưới nhìn lên, trên nhìn xuống. Ở trên nhìn xuống để yêu thương, bao dung; ở dưới nhìn lên để mà cung kính, để mà học hỏi.

Sống mà không biết cúi đầu thì đời đời không ai cúi đầu mình hết. Điều đó là điều rất là kỳ quái. Sống mà không biết mất thì sẽ không có được. Kẻ nào không biết mất thì mới có lúc họ được. Có dám mất thì mới có được, có biết cúi đầu thì mới được người khác cúi đầu.

Mình khiêm tốn không phải vì mình muốn đời sau sanh ra được người ta cúi đầu. Nhưng mà chuyện đầu tiên, mình cung kính, mình biết khiêm tốn người khác chỉ vì một lý do: mình là cái đồng rác, thì có cái gì mà mình không tôn kính người khác. Chỉ nhớ nhiều đó thôi.

Cái thứ hai là vì sao mình tôn kính người khác? Là bởi vì mình nghĩ ai trên đời này cũng có cái thiện hết.

Tại sao mình phải cúi đầu? Vì nhiều lý do lắm.

- Thứ nhất, mình là đồng rác.

- Thứ hai là hạnh phúc của người coi mình là con số “0” lớn lắm. Cái hạnh phúc của người biết cúi đầu nó lớn lắm, quý vị biết không.

Có người hỏi tôi, cái cô Phật tử bên Houston hỏi: “Tại sao quý thầy có thể gặp nhau, có thể lạ nhau một cách dễ dàng như vậy?” Vì bà đi chùa, nhưng xưa bà là danh gia vọng tộc, bố bà là sư huynh Thượng tướng Lê Văn Ty, sư huynh hay là đời trước nữa. Thì bà ngạc nhiên lắm: “Sao cái kẻ đi lạ người ta mà cái mặt tươi rói vậy?”

Thì tôi nói: Chị chưa có thử chị chưa biết. Cái cảm giác mà hạ mình trước người mà mình quý mến đó, cảm giác nó đã, nói hơi đời là nó phê lắm. Gọi là phúc thay cho kẻ nào trong đời tìm thấy đối tượng mà mình tôn kính, mà bất hạnh thay cho kẻ nào trên đời này không tìm ra lý do để mà cúi đầu. Cho nên đó là hạnh tu rất là xuất sắc.

5. Hạnh phục vụ

Hạnh phục vụ. Phục vụ là sao? Nghĩa là mình có động tay động chân để giúp đỡ người khác dù ít dù nhiều. Chứ còn mà sống chỉ có biết mình không cũng khó lắm, nha.

Tui nhớ có lần bắt đầu một buổi học, cô giáo mới nói: Đứng dậy vỗ tay vinh danh David vì đã làm một việc rất là đẹp, một nghĩa cử đẹp, là đã dắt một bà cụ qua đường. Thì trong lớp cô giáo nói vỗ tay thì vỗ tay thôi; có em thì nhìn ngưỡng mộ, có em thì lén lén nhìn ghen tị thôi.

Hôm sau bắt đầu buổi học thì hơn nửa lớp đứng lên thưa cô: “Xin cô cũng cho chúng em một tràng pháo tay.” Cô giáo hỏi vì chuyện gì thì mới nói là: “Hôm nay chúng em cũng mới đưa một bà cụ qua đường.” Cô giáo hỏi: “Một bà mà sao có tới chục em là sao?” “Tại vì bà ấy không có muốn qua, nhưng mà tụi em nhớ lời cô là David đưa một bà cụ qua đường thì đáng được vỗ tay, thì hôm nay tụi em ghè nhau đưa một bà cụ qua đường, mặc dù bà không thích, nhưng bọn em đã tìm cách, cuối cùng mười mấy thằng cũng đưa được.”

Thì cô kêu trời, cô mới nói: “Mấy em có hiểu không? Đưa người qua đường thì đó là điều tốt, nhưng mà khi nào người ta cần kìa.”

Thì phục vụ cũng vậy. Giúp đỡ người ta cũng là nghệ thuật, khen ngợi người ta cũng là nghệ thuật. Lấy bông, lấy hoa dí vô mặt người ta gọi là tặng hoa là sai bét. Vợ chồng, bồ bịch với nhau mà hôn nhầm, hôn không đúng lúc là đã xài không được. Đẳng này tặng hoa không đúng lúc đã xài không xong, nói chi là về tha nhân, là

những kẻ lạ.

Cho nên, phục vụ nghĩa là mình bỏ ra ít thời gian, công sức để mà hỗ trợ nhu cầu, công việc với người khác.

Thuyết pháp, thính pháp

Rồi thuyết pháp, thính pháp.

6. Thuyết pháp là mình chia sẻ những hiểu biết về đạo cho người khác.

Trong Tăng Chi, Đức Phật dạy: “Ơn cha nghĩa mẹ, Ta nói rằng không có cách chi mà dùng phương tiện vật chất mà đền đáp. Nay các tỳ-kheo, Ta nói rằng dầu cho một người công cha công mẹ hai bên vai, cha một bên, mẹ một bên, mà đi suốt trái đất 100 năm, để cho cha mẹ tha hồ tiêu tiện trên người của mình, thì Ta nói rằng 100 năm khổ cực như vậy thì vẫn chưa đủ để có thể đáp đền hết cái ơn đó. Vì sao vậy? Vì cái tấm lòng của cha mẹ đối với con không thể cân đong đo đếm được.

“Tuy nhiên, nay các tỳ-kheo, Ta nói rằng người mà hướng dẫn cha mẹ vào chánh pháp, khiến cho cha mẹ có niềm tin, biết bố thí, biết giới hạnh, thì Ta cho rằng cái sự hướng dẫn đó đủ để đáp đền cái công ơn trời biển của cha mẹ.”

Nha, đó là chánh kinh đó. Điều đó cho thấy rằng cái thuyết pháp nó quan trọng lắm. Nó chia sẻ cái nguồn sáng cho người khác. Trên đời này có cái gì khổ bằng mình đui, hoặc là mình có mắt mà sống trong bóng tối không, quý vị? Không biết đường đâu mà mò, không biết đường đâu mà lần. Bỗng nhiên có cái khe hở, có ánh sáng len vào, có một tia đèn pin nó quét ngang thì nó sung sướng biết là nhường nào.

Cho nên, thuyết pháp là khuyến tặng cho đời một nguồn sáng, công đức vô lượng vô biên. Giúp cho người ta đường lối suy tư và hành động, đó là công đức.

7. Rồi thính pháp, trong đó mình ngồi đực cái

Mình nghe một cách thụ động thì không nói. Đẳng này mình lắng nghe vì sao? Vì mình là ao tù nước đọng. Nếu mà một cái ao nước không ra không vào, thì chỉ cần lá rụng và thú chết lọt xuống dưới một cái là thúi cả làng. Nhưng mà một cái ao có nước ra nước vào thì nước đó nó trong, nó đẹp và nó sạch, đủ dùng.

Một cái não trạng của chúng ta cũng phải thường xuyên được nước ra nước vào, phải

có lắng nghe, phải có học hỏi, phải có chỉnh sửa thì mới khá được. Cái nghe pháp cũng là một công đức. Vì sao? Vì càng nghe mình càng khá hơn.

Trong kinh nói mình nghe pháp có nhiều mục đích:

- mình nghe để mà phá nghi;
- nghe để mà giải quyết một điểm thắc mắc nào đó;
- nghe để mà biết thêm điều mình chưa biết;
- nghe để mà củng cố điều mình đã biết;
- nghe để mà sống lại cái điều mà mình vừa được nghe.

Ví dụ như Ngài Xá-Lợi-Phất, Ngài sẵn sàng ngồi xuống để nghe người đệ tử là vị sa-di 7 tuổi thuyết pháp. Không phải Ngài nghe để Ngài phá nghi, cũng không phải nghe để biết thêm điều chưa biết, không phải nghe để củng cố điều đã biết, mà Ngài nghe để Ngài sống lại điều Ngài đang nghe. Khi mà Ngài nghe vị ấy nhắc niệm giác chi, cần giác chi, thì Ngài phỉ lạc toàn thân.

Rồi Đức Thế Tôn nhiều lần Ngài bệnh, Ngài nói Ngài Xá-Lợi-Phất và Mục-Kiền-Liên, Mahācunda, Ngài nói rằng:

“Hôm nay Như Lai đang bệnh, Như Lai không có an lạc về thân, hãy đọc cho Như Lai nghe một đoạn Thất giác chi đi.”

Chư Tăng mới nói:

“Bạch Thế Tôn, đây là Thất giác chi đã được Thế Tôn chứng đắc và tuyên thuyết. Thế nào là bảy? Một là niệm giác chi, hai là trạch pháp giác chi, cần giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi...”

Khi mà chư Tăng đọc những điều mà Ngài đã giảng thì Ngài bèn hoan hỷ và hết bệnh.

Trong room mình không có tin: “Ừa, Phật bị bệnh mà cũng cần tụng kinh à trời?” Không phải, mà Ngài nghe, Ngài sống lại với cái mà Ngài đang nghe.

Còn mình ngày nay mình không hiểu ý nghĩa của chuyện đó. Mình cứ tưởng là quanh năm sống như con giò vậy đó, rồi tới hồi bệnh hoạn khò khè, thỉnh ba mớ Tăng Ni về đề ra tụng cho một châu cầu an, rồi ngáp ngáp, quất luôn cầu siêu, thì phải nói rằng đó là hiểu lầm, nghe quý vị.

Trong Mi-tiên văn đáp có ghi thế này: một buổi cầu an, hộ niệm mà muốn cho có kết quả thì

- một là người nghe phải lắng tâm và nhận thức đầy đủ;
- thứ hai là người tụng phải có chánh niệm, biết và hiểu mình tụng gì;
- thứ ba là không có sự can thiệp của trọng nghiệp. Nhớ nha, ba là không có sự can thiệp của trọng nghiệp, nói theo Việt Nam là bệnh căn, bệnh quả đó, tiền khiên nghiệp chướng gì kiếp trước thì bó tay.

Bệnh đó ngay cả vị Chánh Đẳng Chánh Giác cũng phải bó tay, Ngài cũng không cứu mình được vì đó là bệnh nghiệp mà. Còn nếu bệnh do thực phẩm, bệnh do thời tiết, bệnh do tai nạn, do cái gì đó rớt trúng vào người... thì cái đó còn chữa được. Bệnh mà do thời tiết, thực phẩm, sinh hoạt phi thời, như đêm hôm mà ra ngoài uống trà trúng gió, trúng thương, thì đó là bệnh do hiện tại.

Nhưng mà cái bệnh quá khứ, ví dụ như là ung thư hay là bị xơ gan cổ chướng, hay là do tiền căn nghiệp chướng gì ở quá khứ mà mình bị chứng bệnh gì mà thầy chạy, bác sĩ kê, thầy chùa bó gối, thì cái đó gọi là bệnh căn, chữa không có được.

Cho nên thập thiện là vậy đó: bố thí, trì giới, phục vụ, kính pháp, nghe pháp, cái cuối cùng là hồi hướng.

8. Hồi hướng

Hồi hướng ở đây quan trọng lắm. Hồi hướng là cái tấm lòng của người hành thiện đối với vô lượng chúng sinh khác.

Ta biết rằng ta có trong tay, thì ta phải sẵn lòng chia sẻ cho người khác, đó là vật thí. Nhưng mà ta biết rằng ta đang có một công đức lớn mà có vô lượng chúng sanh cũng đang hướng về ta để cầu công đức. Họ muốn lắm nhưng họ không có điều kiện để làm, họ chờ đợi để mình nhắc đến họ, dễ sợ lắm.

Khi mình nghĩ đến họ, mình phát đại nguyện bèn hồi hướng đến vô lượng chúng sanh, không phân biệt biên giới, thì cái công đức đó chẳng thể nghĩ bàn. Bởi vì sao? Bởi vì các vị có biết rằng, có biết bao nhiêu người trong chúng ta khi sống làm nghiệp này nghiệp kia, nặng thì địa ngục, súc sanh, còn không thì a-tu-la, làm nga

quý.

Mà nga quý thì có hai trường hợp

- Một là không thể nhận được phước hồi hướng, đầu hồi hướng cỡ nào đi nữa thì sống cho hết kiếp để trả nghiệp.
- Loại thứ hai là loại paradattūpajīvī, là loại nga quý có thể nhận được đồ cúng hoặc phước hồi hướng.

Tội nghiệp lắm quý vị. Khi mà mình chết mà mình lọt xuống đây thì ... Quý vị có bao giờ khát nước lè lưỡi mà đói xanh mặt không? Trong room có. Tui bị, tui mới bị cách đây mới có hai bữa. Nó khát nước đến mức mà mình đi ngang dòng nước bên đường, mình muốn nhào xuống, mình ụp cái mặt xuống. Nó khát vậy đó. Mà mình mới có đi mới nửa tiếng đồng hồ, mà mười lăm phút nữa mình có nước mình uống rồi mà mình còn điên dại như vậy.

Trong khi có chúng sanh, trong kinh nói, hàng triệu năm, hàng tỷ năm nó lang thang khắp đầu ghềnh cuối bể, mà coi như là cứ thấy nước là nhào tới thì nước khô queo. Nó khô với riêng mình thôi, chứ không phải nó khô với người ta. Thì dòng nước nó vẫn cuồn cuộn, lăn tăn. Với mình thì không khô thì nó thành lửa, nó cháy, nguyên một con suối đầu lửa vậy đó. Còn không thì nó thành nguyên một dòng suối máu, trong suối toàn mủ máu tanh tưởi, sao uống? Một dòng nước cống dăng ghét, tanh rình, ví dụ như vậy. Mà suốt hàng ngàn năm như vậy. Cho nên hể nghe đâu mà động dao, động thốt, có mùi nhang khói, tụng niệm hồi hướng là nó mừng dữ lắm. Thì nhào tới, mà họ đâu có biết, họ toàn đề ra thân nhân của họ họ hồi hướng không à: “Công đức này hồi hướng cho ba con là Lê Văn Tèo, má con là Trần Thị Tý” gì đó là rồi xong.

Nên tốt nhất là hồi hướng nhớ đến vô lượng chúng sinh, là vì hai lẽ:

- thứ nhất là chúng sanh nào cũng đáng thương hết;
- thứ hai, khó mà tìm ra một chúng sanh nào chưa từng là thân quyến của mình.

Lý do một là tất cả chúng sanh đều nằm trong hai hạng người sau đây: người thiện, người hạnh phúc thì nó nằm trong cái nhóm dễ thương; còn người ác, người khổ thì nó nằm trong nhóm đáng thương. Chứ trong đời này không có ai để mình ghét hết,

chỉ có hai nhóm người đó. Trong vô lượng vũ trụ, thánh hiền, nam nữ, đực cái, trống mái đều nằm gọn trong hai hạng người này, đó là dễ thương và đáng thương. Cho nên đây là lý do sao mà chúng ta phải hồi hướng. Hôm nay chúng ta đối với người khác ra sao thì mai này, đời sau kiếp khác cũng có kẻ hành động như vậy với ta. Lăn đùng ra chết là người ta đề ra hồi hướng, có lúc nhận được, lúc không nhận được, nhưng mà có còn hơn không. Chứ đừng có mà ngồi đó: “Má tôi, ba tôi” mà mình quên vô lượng chúng sanh khác. Tội nghiệp lắm quý vị. Quý vị mà khát nước vài tiếng, bị cái cảnh đó, mình mới thấy thương cho mấy thằng ngạ quỷ.

9. Điều chỉnh tri kiến

Là người thường xuyên lắng nghe, học hỏi, xem xem cái biết này của mình nó có đúng hay sai, nó có tới chưa, nó có đủ sâu chưa, đủ rộng chưa, chính xác chưa. Thường xuyên như vậy.

Phúc thay cho kẻ nào thường xuyên lắng nghe, học hỏi mà luôn nghi ngờ cái biết của mình, luôn luôn có khả năng xét lại. Mà bất hạnh thay cho kẻ nào biết ba mớ mà bèn cho nó là đủ, hằng số bất biến. Nha, đó là vô cùng bất hạnh.

Trong đời tu của tôi, tôi đã gặp hai hạng này. Coi như là biết ba mớ bèn coi như nó là tinh hoa của vũ trụ, là cái rún của càn khôn. Mà quý vị tưởng tượng đi, một vấn đề giáo lý, Ngài Ānanda, Ngài là đệ nhất tinh anh, nhưng Ngài là sơ quả, Ngài hiểu không có cách nào bằng một vị A-la-hán vô danh, bằng Ngài Xá-Lợi-Phất, không có cách nào. Cũng vấn đề đó, nhưng Ngài Xá-Lợi-Phất làm sao hiểu hơn Đức Phật.

Điều này cho thấy rằng mỗi vấn đề giáo lý đều có tầng lớp nhận thức khác nhau về độ sâu lẫn chiều rộng. Cho nên chúng ta có thuộc lòng Tam Tạng đi nữa thì chúng ta vẫn phải lắng nghe người khác. Là vì sao? Là vì chỗ hiểu nào của mình cũng cần có bổ sung, bổ khuyết hết. Chắc chắn 100%, 1000%.

Là vì, các vị tưởng tượng một chuyện nhỏ thôi: trước mặt quý vị có hột đậu phộng. Quý vị có dám nói với tôi là quý vị hiểu biết triệt để, tuyệt đối về hột đậu phộng, không còn gì nữa để bàn nữa hay không? Nếu quý vị là người cẩn trọng, quý vị sẽ không dám.

Nếu quý vị không tin, tôi đẩy xuống nhỏ hơn là sợi tóc. Quý vị đừng có nói với tôi là sợi tóc nó nhỏ và những gì tôi biết về sợi tóc này là hoàn toàn đầy đủ, và tôi không cần biết thêm nữa. Tôi xin chia buồn với những ai mà có kiểu ăn nói và nhận thức, suy tư như vậy. Đừng cho rằng cái sợi tóc là nhỏ và cái biết của ta là một tiến sĩ hóa học, một tiến sĩ vật lý, ta đã biết hoàn toàn mọi sự về sợi tóc, thì sai bét. Bởi vì có một ngàn chuyện trong sợi tóc mà một ngàn năm nữa chúng ta cũng chưa có biết hết đâu quý vị. Chúng ta nhiều lắm chỉ biết ba thứ lơ mơ như là: “Tóc mai sợi vẫn sợi dài, lấy nhau không được tiếc hoài ngàn năm”, “Tóc em từng sợi nhỏ, rớt xuống đời làm cuộc sống lênh đênh”. Biết lơ mơ là cái đó không có đủ xài nha.

Cho nên mười cái này gọi là thập thiện. Thì có những người khi còn sống mà họ sống và hành động, tư duy theo mười cái này, thì chết rồi có cái cơ đi lên. “Cơ” là có hy vọng đó, chứ không có chắc chắn. Là vì sao? Là vì cái nợ xấu mình nhiều quá.

Mình đồng ý là mình mới có mớ deposit 80.000 đó, nhưng mà cái nợ xấu của mình nó nhiều quá. Nên nhớ là cái vụ vừa rồi đi làm răng chưa trả, cái vụ vừa rồi xe mới là chưa trả, cái nhà này mình chưa có trả xong nha. Nhiều và nhiều lắm: bảo hiểm xe, bảo hiểm nhà, bảo hiểm người chưa kể; có vùng chưa kể còn bảo hiểm lũ lụt và thiên tai nữa quý vị. Cho nên 80.000 mình vừa deposit vô nó chưa có nghĩa lý gì đâu nghe. 80.000 hay 100.000 chưa có nghĩa lý gì, xá gì 80 hay 8 đồng.

Cái này cũng là trong Chánh Tạng nữa: Này các Tỷ-kheo, ai cho rằng kẻ làm thiện chắc chắn sanh thiên, Ta nói rằng đó là tà kiến; ai nói rằng kẻ làm ác chết rồi chắc chắn bị đọa, Ta nói rằng đó là tà kiến. Là nhằm vào cái ý này đó.

Là vì sao? Mình mới nghe qua mình thấy cái đó nó không có ghê, mà ngấm lại ghê thiệt. Khi mà nói rằng một người làm thiện chắc chắn sanh thiên, như vậy mình đã quên mất mấy triệu tỷ ức kiếp luân hồi về trước rồi. Coi như các vị tưởng tượng đi,

- Cái cơ hội làm lành và cơ hội làm ác, cái nào nhiều hơn?

- Rồi cái bản năng thiện, cái bản năng ác, cái nào nhiều hơn?

- Rồi bạn ác, thầy xấu, thầy cà chớn, thầy tào lao, nó nhiều hơn là thầy bạn mà đang hoàng.

Cho nên trong vô số triệu tỷ kiếp luân hồi về trước, là cái nghiệp ác của mình là tới một tỷ luôn, mà việc thiện mình tu hành thì nó cực kỳ lai rai và ầu ơ ví dầu. Nói ra thì không phải nói để bà con run, để mà bà con xuống tinh thần, nhưng mà đó là sự thật. Còn cái chuyện rùa mù thì mình nên có niềm tin thế này. Đồng ý trong kinh có nói chuyện con rùa mù trăm năm trời đầu lên một lần trên một vùng biển rộng. Do một cái cơ may hãn hữu mà nó chọt cái đầu nó vô cái lỗ ván, thì Đức Phật Ngài dạy rằng cái sự trùng hợp đó nó còn dễ hơn là việc mình sanh làm người. Mình nghe mình lộng thiệt. Tôi nhớ cái này tôi đã giải thích rồi.

Mình có Chánh pháp, mình có chánh kiến, mình có chánh tín thì mình không đến nỗi là con rùa mù. Mình là một con rùa sáng mắt mà có cả ống nhòm nữa. Có điều là cả một đại dương bao la, mà hỏi chứ cái miếng ván nó nằm ở đâu thì sao cho thấu?

Cái ống nhòm tốt nhất mà tôi biết thì nó chỉ, tôi đang nói là dân sự nha, còn quân sự, bên ngành thiên văn NASA thì tôi không biết. Tôi chỉ biết trong dân sự thì max là 10 km trên mặt biển, tức là trên mặt phẳng gần như tuyệt đối. Thì thử hỏi con rùa mà nó xài cái ống nhòm, nó nhìn trên cái diện tích bao la của biển, thì hỏi 10 km thì ăn nhập gì trên đó? Ít ra so với mấy con rùa mù thì mình cũng khá hơn chút, chứ mình không đến nỗi là con rùa đui.

Nhưng mà dầu gì, 100 năm mà trời lên một lần là một cách ám dụ. Còn nếu mỗi ngày mà mình đều sống chánh niệm, thì coi như mình là con rùa, mỗi ngày mình trời lên được bao nhiêu lần thì lần ấy là lần chánh niệm. Số lần chánh niệm trong ngày chính là số lần con rùa ấy trời đầu lên biển. Kẻ không tu hành thì cả đời nhiều lắm chỉ trời đầu vài lần. Trí tuệ nhiều thì giúp ta thành con rùa sáng mắt, chỉ vậy thôi.

10. Công đức quy y

Cái chương này nói đến công đức quy y cực lớn. Có nghĩa là trong tam thiên đại thiên vũ trụ, chuyện mà một vị Phật ra đời là đại hiếm. Mà một vị Phật ra đời như vậy thì thời gian trụ thế cũng không có bao lâu. Và số người biết đến Phật pháp bằng chánh tín, bằng chánh kiến là càng ít.

Còn kiểu đi chùa, có pháp danh, mặc áo tràng, có chuỗi, rồi trong nhà có lá ... có giấy

chúng điệp thì cái đó chưa gọi là Phật tử. Phật tử phải là người có kiến thức Phật pháp căn bản về giáo lý. Căn bản là biết Bốn Đế là gì, 2 duyên khởi là gì, biết 37 phẩm bồ-đề là gì, và đặc biệt là biết sống Tứ niệm xứ, thì tôi mới gọi đó là người Phật tử. Còn thiếu một trong các điều vừa kể thì đối với tôi chỉ là hàng xóm của Tam bảo thôi.

Đã học xong thập thiện.

Thập ác

Thập ác gồm thân tam, khẩu tứ, ý tam. (3 điều về thân, 4 về khẩu và 3 về ý)

- Thân tam là sát sanh, trộm cướp, tà dâm. Trộm cắp là lấy của người ta một cách lén lút, trộm cướp là lấy của người ta một cách công khai.
- Khẩu tứ là không nói dối, không nói đâm thọc, chia rẽ; không nói lời thô ngữ, ác độc; và không nói phiếm luận.
- Ý tam là tham ác, sân ác và tà kiến.

1. Sát sanh

Sát sanh là cướp đoạt mạng sống của chúng sanh khác, từ con cá nhà táng đến con dòi, ruồi muỗi, con kiến, con mối. Con càng lớn thì tội càng nặng là vì mình phải cần đến dụng ý nhiều và mình phải ra sức nhiều.

Đối tượng sát sanh càng to lớn, càng có đức độ thì tội báo càng lớn vì nhiều lý do:

- Là phải có kế hoạch, rồi ra nhiều công sức, thời gian ác tâm lâu hơn, và rất dễ đụng phải các bậc Bồ-tát đại nhân trong đó. Ví dụ giết một con heo thì cần nhiều công hơn giết một con muỗi. Một con muỗi thì chỉ một cái bóp là xong. Con kiến thì rờ lửa cái là đi cả làng. Nhưng mà muốn đập một con chó, một con bò, một con trâu, một con voi, một con người thì mình phải có hạch toán kinh tế, đầu tư chiến lược thì mới có thể ra tay được.
- Thứ hai, trong chú giải có nói là Bồ-tát được thọ ký thì không sanh vào loài nào mà nhỏ như cái nắm tay, là vì nhỏ quá cái não trạng của nó eo hẹp lắm. Con trùng cái đầu của nó chỉ có 7 nơ-ron thần kinh, cái đầu nó gần như là đất sét vậy đó. Con người mình có 100 tỷ nơ-ron.

2. Trộm cướp

Trộm cướp:

- Cái đối tượng trộm cắp là tập thể thì nó nặng hơn của cá nhân.
- Rồi đối tượng trộm cắp của người có đức độ thì nó nặng hơn của người không có đức độ.
- Trộm cắp cái vật mà mình phải tốn nhiều công sức thì cái tội nó nặng hơn là cái vật tiện tay.
- Việc trộm cướp mà nó để lại hậu quả càng lớn thì cái tội mình càng nặng.

Ví dụ có cái lần đó ở bên New York, trong một bệnh viện nhiều tầng có một tầng 13. Cách đây khoảng một tuần, ngày nào đúng cái giờ đó cũng có người chết. Cảnh sát vào cuộc mà không tìm ra. Cuối cùng FBI vào thì họ mới để ý là đúng vào giờ đó thì bà nhân viên vệ sinh bà vô, bà rút cái dây điện trong máy thở của người ta, bà rút ra bà hút bụi. Tức là chỉ là cái chuyện vô ý vô tình thôi, nhưng mà đúng cái giờ đó bà lên, bà rút cái dây máy thở của người ta ra rồi bà cắm cái dây máy hút bụi vào bà hút. Thì cái chuyện nó không đáng gì nhưng nó để lại hậu quả quá lớn; đã làm tan nát bao nhiêu cuộc tình, bao nhiêu gia đình chỉ vì chuyện hút bụi thôi.

Cho nên ở đây, cái hành động sát sanh, trộm cướp, ngay cả một lời đâm thọc, một lời nói đùa mà nó để lại hậu quả giết người thì tội báo của nó là bất khả tư nghì.

Ở đây ai là nạn nhân của mấy trò bà tám, bà tư thì biết. Trời ơi, tôi nói là tôi đâu có thù oán gì mà sao bị nhiều cái thị phi mà tôi nói là nó quá cỡ.

Cách đây mấy hôm có người hỏi tôi về thị phi về tôi. Tôi nói là tôi còn phạm, tội gì tôi cũng có hết trơn, nhưng mà tôi tiếc quá đi, tại sao tôi mang cái thân nam. Cô đó hỏi: “Sao sư nói gì kỳ vậy?” Nghe nói ... Nếu tôi là nữ thì tôi lập tức thành Thị Kính rồi. Bây giờ tôi là nam thì thôi thành gì đây, chẳng lẽ là Thị Nở à?

Cho nên đừng tưởng rằng một câu nói đùa, một câu nói bực mình trong chốc lát không gây cái di hại cho người ta. Sai bét.

3. Tà tâm

Tà tâm thì bất kể đối tượng là ai và mình đã thực hiện với một cái nội tâm như thế nào. Một phút sa đà, tối lửa tắt đèn thì ok, còn phá gia can người ta bằng sự toan tính,

có chiến lược để bẻ hoa bắt bướm thì tội nặng trùng trùng.

Đó là tội về thân.

4. Nói dối

Không nói dối là không có bẻ cong sự thật, không nói có thành không, trắng thành đen, đen thành trắng. Một câu nói dối có thể làm tan tành một quốc gia, một gia đình, giết một mạng người.

Chứng thánh là thấy ra sự thật. Nếu muốn chứng thánh thì đừng có nói dối. Muốn chứng thánh thì anh phải yêu sự thật.

5. Nói đâm thọc

Không nói đâm thọc có nghĩa là mình không hàn gắn cho nhau thì thôi, thì sao phải làm hiu hắt đời nhau.

Đức Thế Tôn có một cái hảo tướng rất là đặc biệt là tướng mã âm tàng, là do nhiều đời Ngài là chuyên gia hàn gắn tất cả những cái gãy đổ, chia ly, phát tán trong thiên hạ, những mảnh đời mang về hàn gắn nối kết. Còn đảng này mình quăng ra một cục làm chia loan rẽ phụng, Ngưu Lang, Chức Nữ phải xa nhau, điều đó không nên.

6. Nói lời thô ngữ, độc ác

Nói lời thô ngữ, độc ác là nói lời làm tim họ chảy máu thì đó cũng là một cái ác.

7. Phiếm luận

- Phiếm luận: nhiều người cứ nghĩ là trong bốn cái thì phiếm luận là nhẹ nhất. Không phải, mà nó nặng banh xác. Là vì đầu mình tào lao thì mình mới có thể nói tào lao. Đầu mình nó là cái thùng rác thì mình mới nói lời rác.

- Phiếm luận là nói lời vô ích. Bản thân mình thì bị mất thời giờ mà người khác cũng bị mất thời giờ, tội đó là tội nhỏ. Tội lớn là mình đã biến mình thành một kẻ vô công rồi nghề, vô ích, không xài được trong ít nhất 5 phút, 10 phút, một tiếng.

Ông Voltaire của Pháp có nói: khi không có việc gì để làm, không có gì để suy nghĩ thì người ta sẽ nói và suy nghĩ điều tầm bậy.

Quả báo nhẹ nhàng trong vòng sanh tử mà thích nói phiếm luận thì đời đời sinh ra là, tôi đọc kinh tôi hết hồn, rất dễ dàng bị bại trận, rất dễ dàng bị người khác lấn lướt. Còn lý do thì tôi đoán mò, trong kinh không giải thích. Đọc tôi ngẫm ngẫm tôi hiểu.

- Tào lao là nói chuyện không liên quan đến vấn đề giải thoát, không liên quan đến việc xây dựng đời sống tâm linh cho mình và cho người khác. Kẻ nào mà mê nói cái đó quá thì đời sau sinh ra, một trong những tội báo, báo ứng là rất dễ bị đánh bại trên thương trường, tình trường, chiến trường và cả đạo trường. Vô chùa cũng vậy luôn, dễ bị thua thiệt, cái gì cũng bị người ta lấn.

Sẵn đây tôi tiết lộ luôn, các vị có tin là mình áp các ngón tay lại với nhau mà đầu ngón tay út nó trên cái lằn gạch đầu tiên của ngón áp út thì trong giao tế họ thường trên cơ người khác. Họ cố ý họ muốn thì đã đành rồi, đằng này họ không muốn đi nữa thì trời đất xếp đặt cho họ trên cơ người khác một cách ngẫu nhiên, lạ lùng lắm. Người có tay như vậy, đầu có nói tôi mê tín dị đoan tôi cũng chịu, người đó không có đôi ăn đôi mặc; còn giàu hay sang tôi không biết, cho nên nó lạ.

Ý tam là tham ác, sân ác và tà kiến.

8. Tham là thích cái này, thích cái kia.

9. Sân là bất mãn cái này, bực bội cái nọ.

10. Tà kiến là mắc vào thường và đoạn.

- Mắc vào thường kiến là không thấy rằng sự có mặt của ta chỉ là từng khoảnh khắc ghép nối thiện ác, buồn vui; chúng ta sinh ra rồi mất đi trong từng phút, tử sanh liên tục, không có gì mà nó có hoài, không có gì là một, không có gì còn hoài.

- Đoạn kiến là không hiểu rằng cái gì cũng do duyên mà có, duyên còn thì mọi sự còn; nghĩa là thấy chết rồi nhưng mà còn duyên sanh tử thì nó cũng kiếm chỗ nó đi nữa, không có gì ngẫu nhiên mà có.

Trở lại bài kinh thì ông Bà-la-môn hỏi Thế Tôn là vì sao có kẻ chết rồi đi xuống không à, mà có kẻ chết rồi đi lên. Thì Đức Thế Tôn Ngài mới dạy: kẻ nào mà sống hợp đạo, hợp với chánh pháp thì chết đi lên; còn sống mà theo thập ác nghiệp thì chết đi xuống.

Nước có ba dạng: nước ở thể khí, thì luôn luôn tìm chỗ khe hở để mà bốc lên; nước ở thể lỏng, nước ở thể lỏng thì luôn luôn có khuynh hướng tìm chỗ thấp để chảy xuống; nước ở thể rắn.

Tùy mình, mình sống bằng loại tâm tham sân si, một đời sống mà lấp đầy ác nghiệp

thì lúc bấy giờ mình trở thành nước trong dạng lỏng, có nghĩa là tắt thở rồi nó kiếm chỗ thấp nó chui xuống. Còn bình thường mà mình sống bằng thập thiện nghiệp, sống bằng nội tâm từ bi, trí tuệ, chánh niệm và thiền định thì coi như mình chết rồi giống như nước ở thể khí, nó tìm chỗ cao nó bốc lên.

Không có thầy bà nào tụng niệm hay bằng mình hết trơn. Mình phải tự siêu độ cho mình, mình phải tự độ cho mình ngay bây giờ. Chứ còn mình đổ hết cho Tăng Ni thì vô lý. Là mình đi lên thì là do phước của mình, Tăng Ni thì họ có phước của họ, mắc mớ gì mình. Nếu mình nghe mình hiểu thì nó là cái phước của mình, còn nếu mình ngáp ngáp, tên ông già mình còn không nhớ thì nghe hiểu cái gì.

Cho nên nói gì thì nói, mình có tu hành tào lao, dễ người thế nào thì cũng phải nhớ rằng: ta đang mang cái mầm chết, ta đang mang cái mầm già, ta đang mang cái mầm bệnh ở trong người. Ngay bây giờ tôi đang nói chuyện với bà con, tôi lấy tay tôi sờ cái bụng tôi thì tôi biết rằng cái đám này nó loạn là loạn từ đây ra, mà tôi không biết là tôi sẽ đi chỗ nào, đi gan, phổi, bao tử, đường hô hấp, đường tiêu hóa. Cái đám này nó phải làm loạn lên mới đi được, chứ không phải khơi khơi thấy người nó mệt mệt, nằm ngáp ngáp mà đi luôn. Khó lắm, hiếm lắm.

Thường có cái này cái kia, nói sáng, mê man, người ta đến thăm mà mắt mở không ra, nghe giọng nói thì nước mắt cũng trào ra. Hoặc đau, hoặc ngứa. Nó ngứa quá đi mà mở miệng không được, mà người nhà cứ dè ra sức dầu sâm rồi đổ sâm, mà mình ngứa quá, mình mắc, mà nó gãi cho chút xíu thì mình kêu nó bằng ông cố nội luôn, mà nó không biết, nó cứ bắt uống sâm suốt mùa thu cách mạng.